

Số: 82/2001/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 9 năm 2001

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
Về một số quy định tạm thời để cải tiến
công tác quản lý các dự án đầu tư trong nước**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994 ;
- Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 8 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ về ban hành qui chế quản lý đầu tư và xây dựng và Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 5 tháng 5 năm 2000 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của qui chế quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 8 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ ;
- Căn cứ Nghị định số 88/1999/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 1999 của Chính phủ về ban hành qui chế đấu thầu và Nghị định số 14/2000/NĐ-CP ngày 5 tháng 5 năm 2000 của Chính phủ về sửa đổi một số điều của qui chế đấu thầu ban hành kèm theo Nghị định số 88/1999/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 1999 của Chính phủ ;
- Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 2290/KHĐT-TH ngày 01 tháng 8 năm 2001 ;

**QUYẾT ĐỊNH
PHẦN 1 : NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1.- Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối tiếp nhận, hướng dẫn chính sách và hỗ trợ các nhà đầu tư trong nước thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư.

Điều 2.- Căn cứ vào định hướng, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội từng thời kỳ, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các tổ chức xúc tiến đầu tư, các sở-ngành, quận-huyện vận động xúc tiến đầu tư và lập danh mục các dự án đầu tư trong nước không sử dụng vốn ngân sách Nhà nước, trình Ủy ban nhân dân thành phố để công bố kêu gọi đầu tư định kỳ hàng quý.

Điều 3.- Các loại dự án đầu tư sau đây không phải thông qua cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để phê duyệt hoặc thỏa thuận dự án :

3.1- Các dự án đầu tư không sử dụng vốn ngân sách Nhà nước (trừ các dự án đầu tư xây dựng nhà ở để kinh doanh).

3.2- Các dự án mà chủ đầu tư không phải là doanh nghiệp Nhà nước.

3.3- Các dự án nhóm B, C sử dụng vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp Nhà nước.

Điều 4.- Hướng dẫn thỏa thuận về địa điểm xây dựng và qui hoạch, kiến trúc :

4.1- Đối với các dự án sửa chữa, nâng cấp nhưng không làm thay đổi kết cấu công trình, không mở rộng diện tích xây dựng, tầng cao, không vi phạm lộ giới và không thuộc diện phải di dời do gây ô nhiễm môi trường thì không phải thực hiện việc thỏa thuận địa điểm và kiến trúc, qui hoạch.

4.2- Đối với những khu vực đã có qui hoạch chi tiết được duyệt :

4.2.1- Kiến trúc sư Trưởng thành phố có trách nhiệm công bố công khai những nội dung qui hoạch chi tiết được duyệt để nhà đầu tư có căn cứ lập dự án đầu tư, không phải thực hiện việc thỏa thuận địa điểm.

4.2.2- Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm phối hợp với Kiến trúc sư Trưởng thành phố để cung cấp đầy đủ các thông tin về qui hoạch kiến trúc cho nhà đầu tư khi có yêu cầu ; thời gian cung cấp các thông tin về qui hoạch, kiến trúc cho nhà đầu tư không quá 3 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận được yêu cầu.

4.3- Đối với những khu vực chưa có qui hoạch chi tiết được duyệt, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm phối hợp với Kiến trúc sư Trưởng thành phố để thông báo đến các nhà đầu tư về thỏa thuận địa điểm và cung cấp các thông tin về qui hoạch, kiến trúc ; thời gian cung cấp các thông tin về qui hoạch, kiến trúc không quá 14 (mười bốn) ngày làm việc, kể từ khi nhận được yêu cầu. Kiến trúc sư Trưởng thành phố có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các thông tin về qui hoạch, kiến trúc cho Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời gian không quá 10 (mười) ngày làm việc, kể từ khi nhận được yêu cầu của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Trong trường hợp đặc biệt phải kéo dài thời gian so với quy định, Kiến trúc sư Trưởng thành phố phải báo cáo ngay cho Ủy ban nhân dân thành phố và thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để thông báo lại cho nhà đầu tư.

4.4- Đối với các dự án đầu tư vào những địa điểm có số hộ dân phải giải tỏa di dời trên 50 hộ, Kiến trúc sư Trưởng thành phố phải xin ý kiến Ủy ban nhân dân thành phố trước khi cung cấp các thông tin về qui hoạch, kiến trúc để Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo lại cho nhà đầu tư.

Điều 5.- Cung cấp cho nhà đầu tư giá thuê đất, mức thu tiền sử dụng đất và việc giao đất, cho thuê đất :

5.1- Trong trường hợp chủ đầu tư có yêu cầu cung cấp các thông tin về giá thuê đất, mức thu tiền sử dụng đất, tính pháp lý của khu đất, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan để cung cấp cho nhà đầu tư :

5.1.1- Cục Thuế thành phố, có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho Sở Kế hoạch và Đầu tư về giá thuê đất, mức thu tiền sử dụng đất trong thời gian không quá 5 (năm) ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản hỏi của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

5.1.2- Sở Địa chính-Nhà đất, có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho Sở Kế hoạch và Đầu tư về tính pháp lý của khu đất, hiện trạng và nguồn gốc đất trong thời gian không quá 18 (mười tám) ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản hỏi của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

5.2- Sở Địa chính-Nhà đất, có trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư bản đồ địa chính có sẵn và được phép thu tiền in ấn đủ trang trải các chi phí theo đúng giá quy định, được Ủy ban nhân dân thành phố ban hành. Việc cung cấp bản đồ địa

chính phải đảm bảo theo đúng quy định của Nhà nước. Thời gian để Sở Địa chính-Nhà đất cung cấp bản đồ địa chính không quá 7 (bảy) ngày làm việc, kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư. Trong trường hợp Sở Địa chính-Nhà đất không có sẵn bản đồ địa chính thì thông báo cho chủ đầu tư để thuê đơn vị có chức năng thực hiện việc đo vẽ và lập bản đồ địa chính.

5.3- Sở Xây dựng, có trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư bản đồ địa hình, khảo sát địa chất công trình có sẵn khi nhà đầu tư có yêu cầu để lập dự án và được phép thu tiền in ấn đủ trang trải các chi phí theo đúng giá quy định, được Ủy ban nhân dân thành phố ban hành ; thời gian để Sở Xây dựng cung cấp không quá 7 (bảy) ngày làm việc, kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư ; trong trường hợp Sở Xây dựng không có sẵn thì thông báo cho chủ đầu tư để thuê đơn vị thực hiện.

Điều 6.- Xử lý việc hết thời gian hiệu lực của giấy thỏa thuận địa điểm xây dựng, của quyết định đầu tư và quyết định giao đất, thuê đất :

Định kỳ hàng quý, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Địa chính-Nhà đất, các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các quận-huyện rà soát và lập danh mục những dự án đã có giấy thỏa thuận địa điểm, hoặc quyết định đầu tư, hoặc quyết định giao (thuê) đất, nhưng nhà đầu tư không triển khai thực hiện các bước tiếp theo, trình Ủy ban nhân dân thành phố có biện pháp xử lý kịp thời. Thời gian hiệu lực của giấy thỏa thuận địa điểm là 6 (sáu) tháng kể từ ngày ký ; thời gian hiệu lực của quyết định đầu tư và quyết định giao (thuê) đất được tính theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 7.- Về đền bù giải tỏa của các dự án đầu tư nguồn vốn ngân sách do thành phố trực tiếp quản lý :

7.1- Các dự án mang tính cấp thiết cần sớm giải phóng mặt bằng để thực hiện, nếu được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận từng trường hợp, thì được thành lập Hội đồng đền bù thiệt hại, giải phóng mặt bằng của dự án và tiến hành đền bù giải tỏa trước khi có quyết định thu hồi đất và giao đất.

7.2- Khi có chủ trương đầu tư và được duyệt dự án đầu tư, chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với Hội đồng đền bù thiệt hại và giải phóng mặt bằng dự án đầu tư tiến hành khảo sát, điều tra và chuẩn bị các công việc cần thiết để lập phương án đền bù. Sau khi có quyết định thu hồi và giao đất, cho thuê đất (hoặc được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận đối với các dự án thuộc mục 7.1), Hội đồng đền bù thiệt hại và giải phóng mặt bằng của dự án có trách nhiệm lập phương án đền bù, trợ cấp thiệt hại và tái định cư của dự án, báo cáo Hội đồng thẩm định đền bù giải phóng mặt bằng của thành phố thẩm định trong vòng 20 (hai mươi) ngày ; trường hợp có khó khăn vướng mắc phải kéo dài thời gian thì báo cáo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân thành phố xem xét giải quyết.

7.3- Thời gian để Hội đồng thẩm định đền bù giải phóng mặt bằng của thành phố thẩm định phương án đền bù, trợ cấp thiệt hại và tái định cư của dự án không quá 20 (hai mươi) ngày làm việc. Trong trường hợp phải kéo dài thời gian thẩm định, Hội đồng thẩm định đền bù giải phóng mặt bằng của thành phố phải báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và thông báo cho chủ đầu tư biết. Thời gian Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt phương án đền bù, tái định cư của dự án không quá 10 (mười) ngày làm việc.

7.4- Không phải duyệt dự toán chi phí đền bù, tái định cư của dự án nếu phương án đền bù, tái định cư của dự án đã được Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân quận (huyện) phê duyệt theo quy định hiện hành. Trong trường hợp chi phí đền bù, tái định cư có phát sinh tăng so với phương án được phê duyệt, thì Hội đồng thẩm định đền bù giải phóng mặt bằng của thành phố thẩm định lại và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

Điều 8.- Về phòng cháy chữa cháy :

Không thực hiện việc thỏa thuận về phòng cháy chữa cháy trong quá trình lập dự án. Sau khi dự án được phê duyệt, đơn vị thiết kế phải đảm bảo nội dung thiết kế dự án đúng qui trình, qui phạm về phòng cháy chữa cháy, không phải trực tiếp thực hiện việc thỏa thuận với Công an thành phố về phòng cháy chữa cháy. Khi thẩm định thiết kế, trường hợp dự án cần có sự thẩm định về phương án phòng cháy chữa cháy theo quy định của Luật phòng cháy và chữa cháy, cơ quan thẩm định sẽ có văn bản hỏi Công an thành phố. Công an thành phố có trách nhiệm trả lời cho cơ quan thẩm định thiết kế về phương án phòng cháy chữa cháy trong thời gian không quá 7 (bảy) ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản yêu cầu cùng hồ sơ đính kèm.

Điều 9.- Về bảo vệ môi trường :

Đối với các dự án thuộc nhóm 2 (theo Thông tư số 490/1988/TT-BKHCNMT ngày 29 tháng 4 năm 1998 của Bộ Khoa học-Công nghệ và Môi trường), chủ đầu tư phải nộp Phiếu đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường cho Sở Khoa học-Công nghệ và Môi trường cùng lúc với việc trình duyệt dự án đầu tư. Trong thời gian không quá 5 (năm) ngày làm việc, kể từ khi nhận được phiếu đăng ký, Sở Khoa học-Công nghệ và Môi trường gợi ý kiến của mình cho cơ quan thẩm định và các nội dung này được đưa vào quyết định phê duyệt dự án đầu tư để chủ đầu tư thực hiện trong giai đoạn thiết kế.

Điều 10.- Về công tác quản lý chất lượng công trình :

10.1- Sở Xây dựng có trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng đối với các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp trên địa bàn thành phố. Sở Giao thông công chánh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Công nghiệp có trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng đối với các công trình chuyên ngành trên địa bàn thành phố (không phân biệt nguồn vốn) ; Ủy ban nhân dân quận-huyện có trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng đối với các công trình do Ủy ban nhân dân quận-huyện ra quyết định đầu tư hay cấp giấy phép xây dựng.

10.2- Các đơn vị nêu trên phải lập và trình Ủy ban nhân dân thành phố thông qua và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra chất lượng công trình hàng năm ; giao Sở Xây dựng tổng hợp và báo cáo định kỳ hàng quý cho Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả kiểm tra chất lượng các công trình xây dựng theo kế hoạch. Trong thời gian 5 (năm) ngày làm việc, kể từ khi có phản ánh bằng văn bản của cá nhân, tổ chức hoặc báo, đài, có địa chỉ cụ thể về chất lượng xây dựng của một công trình cụ thể, các cơ quan nêu trên phải thực hiện việc kiểm tra hiện trường và sau kiểm tra, có các biện pháp xử lý nếu có vi phạm ; kết quả xử lý phải đưa vào báo cáo định kỳ.

*PHẦN II : CÁC QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ
SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC*

Điều 11.- Đối với những dự án thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân thành phố quyết định, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tổng hợp nhu cầu của các sở-ngành, quận-huyện để trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chuẩn bị đầu tư hoặc thực hiện dự án vào các tháng 3, 6, 9. Kế hoạch chuẩn bị đầu tư bao gồm các nội dung sau : Tên dự án, tên chủ đầu tư, địa điểm công trình, sự cần thiết hay ưu tiên, nội dung công tác chuẩn bị đầu tư, ước chi phí nghiên cứu lập dự án, thời gian nghiên cứu và lập dự án. Căn cứ kế hoạch chuẩn bị đầu tư được duyệt, chủ đầu tư tiến hành lập đề cương kèm dự toán khảo sát, lập dự án để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Bãi bỏ việc phê duyệt đề cương công tác chuẩn bị đầu tư đối với các dự án đầu tư nhóm B, C.

Điều 12.- Về chủ đầu tư, trách nhiệm của chủ đầu tư và trách nhiệm của các đơn vị tư vấn :

12.1- Các sở-ngành thành phố và Ủy ban nhân dân các quận-huyện không trực tiếp làm chủ đầu tư, trừ trường hợp sửa chữa, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của cơ quan mình. Chủ đầu tư các dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước bao gồm các Ban quản lý dự án chuyên ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, trực thuộc một số sở-ngành thành phố ; Ban quản lý dự án trực thuộc Ủy ban nhân dân các quận-huyện ; các doanh nghiệp ; các cơ quan sự nghiệp.

12.2- Chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm về chất lượng và thời gian lập dự án. Trong trường hợp dự án phải thẩm định nhiều lần do không đảm bảo đầy đủ nội dung theo quy định của điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng hoặc do không tuân thủ đúng các qui chuẩn, qui phạm xây dựng hiện hành, thì mỗi lần trình thẩm định, chủ đầu tư phải nộp phí thẩm định dự án. Phí thẩm định dự án từ lần thứ 2 trở đi không được phép cộng vào tổng vốn đầu tư của dự án và không được dùng bất cứ nguồn vốn ngân sách nào để thanh toán.

Thời gian để lập xong dự án nhóm C không quá 3 (ba) tháng, nhóm B không quá 9 (chín) tháng, kể từ khi có kế hoạch chuẩn bị đầu tư. Nếu thời gian lập dự án cần kéo dài hơn so với quy định, chủ đầu tư phải có văn bản báo cáo cơ quan quyết định đầu tư. Trường hợp cơ quan quyết định đầu tư không chấp thuận kéo dài thời gian lập dự án thì chủ đầu tư và đơn vị tư vấn phải hoàn trả toàn bộ kinh phí chuẩn bị đầu tư đã được tạm ứng (không được dùng tiền ngân sách cấp hoặc tiền có nguồn gốc ngân sách để hoàn trả).

Điều 13.- Về phân cấp và ủy quyền quyết định đầu tư, điều hành kế hoạch vốn đầu tư :

13.1- Phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận-huyện quyết định đầu tư các dự án có mức vốn từ 5 (năm) tỷ đồng trở xuống, sử dụng nguồn vốn ngân sách thành phố phân cấp cho quận-huyện quản lý, trong phạm vi địa giới từng quận-huyện, không thuộc các cơ sở sự nghiệp do thành phố quản lý. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận-huyện quyết định và chịu trách nhiệm hoàn toàn về xác định chủ trương đầu tư, chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị thực hiện dự án, thực hiện dự án, kiểm tra, đảm bảo chất lượng dự án, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán dự án.

Trong quá trình thực hiện dự án đầu tư, nếu có phát sinh khối lượng làm tổng mức vốn đầu tư của dự án vượt hơn 5 (năm) tỷ đồng, Ủy ban nhân dân quận-huyện phải báo cáo và được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận bằng văn bản mới được quyết định điều chỉnh dự án đầu tư.

Riêng các dự án có liên quan hoặc gắn kết với các công trình hạ tầng kỹ thuật do thành phố trực tiếp quản lý, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận-huyện phải lấy ý kiến của các sở quản lý chuyên ngành trước khi quyết định đầu tư. Giám đốc các sở-ngành có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin liên quan trong vòng 7 (bảy) ngày làm việc, khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân các quận-huyện.

13.2- Ủy quyền cho Giám đốc Sở Địa chính-Nhà đất phê duyệt các dự án nhóm C sử dụng nguồn vốn cho thuê nhà sở hữu Nhà nước ; ủy quyền cho Giám đốc Sở Giao thông công chính phê duyệt các dự án nhóm C sử dụng nguồn vốn đảm bảo giao thông ; tiếp tục ủy quyền cho Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt các dự án đầu tư nhóm C sử dụng vốn ngân sách Nhà nước.

13.3- Sở Kế hoạch và Đầu tư lập và trình Ủy ban nhân dân thành phố thông qua và tổ chức thực hiện kế hoạch hàng năm để giám định đầu tư, kiểm tra việc chấp hành các quy định Nhà nước trong công tác thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư và quyết định đầu tư của các cơ quan được Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền và phân cấp.

Điều 14.- Về công tác thẩm định và phê duyệt dự án :

14.1- Cơ quan thẩm định căn cứ vào các quy định hiện hành để thẩm định dự án. Trong quá trình thẩm định, tùy theo tính chất của từng dự án, cơ quan thẩm định sẽ có văn bản hoặc tổ chức hội nghị tư vấn để lấy ý kiến của các cơ quan chuyên môn.

14.2- Thời gian thẩm định và phê duyệt dự án :

14.2.1- Thời gian thẩm định và phê duyệt các dự án đầu tư nhóm C không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc (gồm 7 ngày làm việc hỏi ý kiến các sở-ngành, nếu có).

14.2.2- Thời gian thẩm định và phê duyệt các dự án đầu tư nhóm B không quá 25 (hai mươi lăm) ngày làm việc, trong đó thời gian thẩm định tại Sở Kế hoạch và Đầu tư không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc (gồm 7 ngày làm việc hỏi ý kiến các sở-ngành, nếu có).

14.3- Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu và trình Ủy ban nhân dân thành phố để qui định cụ thể nội dung thẩm định của từng loại dự án, trong tháng 10 năm 2001. Trường hợp cơ quan thẩm định yêu cầu chủ đầu tư cung cấp các nội dung ngoài qui định hoặc kéo dài thời gian thẩm định hơn qui định, thì phải chịu xử lý theo Pháp lệnh về cán bộ, công chức hiện hành.

14.4- Đối với các dự án đầu tư sử dụng nhiều nguồn vốn, trong đó có một phần vốn ngân sách Nhà nước ; nếu tỷ lệ vốn ngân sách Nhà nước chiếm từ 30% trở lên, thì phải thực hiện đầy đủ các thủ tục như một dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách Nhà nước.

Điều 15.- Về công tác thẩm định và phê duyệt thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán :

15.1- Ủy quyền cho Giám đốc Sở Giao thông công chính tổ chức thẩm định và phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán, tổng dự toán các dự án đầu tư xây dựng nhóm B, C thuộc ngành Giao thông công chính. ủy quyền cho Giám đốc Sở Công nghiệp

tổ chức thẩm định và phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán, tổng dự toán các dự án đầu tư nhóm B, C chuyên ngành điện ; các dự án đầu tư nhóm B, C mua sắm máy móc thiết bị thuộc lĩnh vực công nghiệp và các hạng mục xây lắp phục vụ cho việc lắp đặt các thiết bị này có giá trị dưới 500 triệu đồng. ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định và phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán, tổng dự toán các dự án nhóm B, C đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi và chuyên ngành nông-lâm-ngư-diêm nghiệp. ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học-Công nghệ và Môi trường tổ chức thẩm định và phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán, tổng dự toán các dự án đầu tư nhóm B, C ; mua sắm máy móc thiết bị thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và hạng mục xây lắp phục vụ cho việc lắp đặt các thiết bị này có giá trị dưới 500 triệu đồng.

Đối với những hạng mục xây lắp nhỏ, kèm thiết bị nêu trên, trong các trường hợp cần thiết thì các Sở chuyên ngành tham khảo ý kiến của Sở Xây dựng để phục vụ yêu cầu thẩm định và phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán theo phân công.

15.2- Ủy quyền cho Sở Xây dựng tổ chức thẩm định và phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán, tổng dự toán các dự án đầu tư xây dựng nhóm B, C thuộc các lĩnh vực và các dự án còn lại (trừ các dự án đầu tư đã phân cấp cho các quận-huyện). Trong trường hợp cần thiết, Sở Xây dựng có văn bản tham khảo ý kiến của các cơ quan chuyên ngành về thiết kế kỹ thuật trước khi phê duyệt dự toán, tổng dự toán.

15.3- Đối với những dự án đầu tư nhóm B, C sử dụng vốn ngân sách Nhà nước để đầu tư tài sản cố định, mua sắm máy móc thiết bị mà không kèm chi phí xây lắp, sau khi dự án được phê duyệt, giao Sở Tài chính-Vật giá có trách nhiệm hướng dẫn chủ đầu tư lập dự toán và được Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền phê duyệt dự toán.

15.4- Thời gian để thực hiện việc thẩm định và phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán, tổng dự toán các dự án đầu tư nhóm B tối đa là 30 (ba mươi) ngày làm việc và nhóm C tối đa là 20 (hai mươi) ngày làm việc.

15.5- Sở Xây dựng lập và trình Ủy ban nhân dân thành phố thông qua và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra hàng năm việc chấp hành các quy định của Nhà nước trong công tác thẩm định và phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán, tổng dự toán các dự án đầu tư của các cơ quan đã được Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp và ủy quyền.

Điều 16.- Về công tác quản lý đấu thầu :

16.1- Kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2001, Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm quản lý toàn bộ công tác đấu thầu đối với các dự án đầu tư chưa được phê duyệt kế hoạch đấu thầu, theo Nghị định số 88/1999/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 1999 và Nghị định số 14/2000/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2000 của Chính phủ về quy chế đấu thầu.

16.2- Các gói thầu tư vấn có giá trị dưới 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng ; các gói thầu xây lắp hoặc mua sắm hàng hóa, thiết bị có giá trị dưới 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng (trừ các dự án sử dụng nguồn vốn sự nghiệp), chủ đầu tư được tự chỉ định thầu thực hiện và phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về quyết định của mình.

16.3- Khuyến khích việc gộp chung thành 01 gói thầu và tổ chức đấu thầu đối với các dự án xây lắp sửa chữa nhỏ có tính chất xây dựng giống nhau (như công trình kho bãi, nhà sở hữu Nhà nước cho thuê ; sửa chữa nâng cấp đường hầm, duy tu

đường hệ thống thủy lợi nội đồng, sửa chữa trường lớp trong dịp hè,...) do một chủ đầu tư quản lý và có thể thực hiện cùng một lúc.

Khuyến khích việc lập thành gói thầu riêng và tổ chức đấu giá việc đập phá, tháo dỡ các công trình cũ của dự án sử dụng vốn Nhà nước.

16.4- Sở Kế hoạch và Đầu tư lập và trình Ủy ban nhân dân thành phố thông qua các nội dung nhằm tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra hàng năm việc chấp hành các quy định trong công tác quản lý Nhà nước về đấu thầu của cơ quan được Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp và ủy quyền.

Điều 17.- Về cấp phát, thanh quyết toán vốn đầu tư :

17.1- Kho bạc Nhà nước thành phố tạm ứng vốn đền bù giải tỏa và vốn phục vụ công tác đền bù giải tỏa theo tiến độ đối với các dự án nêu ở mục 7.1, đã có chính sách đền bù giải tỏa được duyệt, trong khi đang trình duyệt phương án.

17.2- Về thanh quyết toán khối lượng phát sinh :

+ Đối với khối lượng phát sinh không do nhà thầu gây ra, không làm thay đổi qui mô đầu tư và không vượt tổng mức vốn đầu tư thì cho phép thanh quyết toán sau khi được cơ quan có thẩm quyền duyệt dự toán bổ sung. Đơn vị thi công công trình đương nhiên được chỉ định thầu khối lượng phát sinh.

+ Đối với các hạng mục phát sinh làm thay đổi qui mô của dự án so với quyết định đầu tư thì phải được sự chấp thuận bằng văn bản của cơ quan quyết định đầu tư trước khi thực hiện.

+ Đơn giá thanh toán khối lượng phát sinh là đơn giá trúng thầu, nếu đơn giá của công việc phát sinh không có trong đơn giá trúng thầu thì giá thanh toán được tính theo đúng định mức và đơn giá Nhà nước tại thời điểm phát sinh.

PHẦN 3 : CÁC QUI ĐỊNH ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ KHÔNG SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH

Điều 18.- Đối với các dự án nhóm B, C sử dụng vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp Nhà nước (trừ các dự án có giao đất để kinh doanh nhà ở, đất ở), doanh nghiệp căn cứ vào qui hoạch phát triển ngành đã được xác định để quyết định đầu tư theo quy định tại Khoản 6, Điều 1, Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2000 của Chính phủ. Riêng các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn khấu hao cơ bản, sửa chữa lớn và quỹ phát triển sản xuất của Công ty Cấp nước thành phố, Giám đốc Công ty Cấp nước thành phố căn cứ vào danh mục dự án đầu tư do Ủy ban nhân dân thành phố giao kế hoạch hàng năm để quyết định đầu tư các dự án nhóm C và tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị thực hiện dự án, thực hiện dự án theo qui định nêu trên.

Điều 19.- Đối với các dự án của chủ đầu tư không phải là doanh nghiệp Nhà nước, chủ đầu tư được tự quyết định đầu tư theo qui định tại Khoản 7, Điều 1, Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2000 của Chính phủ (trừ các dự án có giao đất để kinh doanh nhà ở, đất ở). Riêng đối với các dự án sử dụng nguồn vốn vay tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước phải có ý kiến chấp thuận cho vay của Quỹ Hỗ trợ phát triển.

Điều 20.- Hồ sơ giao đất, thuê đất của các dự án đầu tư có nhu cầu giao đất, thuê đất để xây dựng nhà xưởng sản xuất-kinh doanh, nộp ở Sở Địa chính-Nhà đất chỉ bao gồm :

- + Đơn đề nghị giao đất hoặc thuê đất ;
- + Giấy thỏa thuận chuyển nhượng, cho thuê của người đang có quyền sử dụng đất với chủ đầu tư hoặc phương án đền bù giải tỏa được cấp thẩm quyền phê duyệt.
- + Dự án đầu tư (nhóm B, C) do doanh nghiệp tự quyết định ;
- + Bản đồ địa chính.

Điều 21.- Ủy quyền Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện việc thỏa thuận với chủ đầu tư các dự án đầu tư có đề nghị giao đất để kinh doanh nhà ở, đất ở. Hồ sơ giao đất của loại dự án đầu tư này có thêm văn bản thỏa thuận của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

PHẦN 4 : TỔ CHỨC THỰC HIỆN QUY ĐỊNH

Điều 22.- Thủ trưởng các sở-ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận-huyện phải tuân thủ đúng thời gian cho phép khi thực hiện các nhiệm vụ theo quy định này ; các vi phạm được xử lý như sau :

22.1- Khi quá thời gian cho phép mà cơ quan được hỏi không trả lời, thì xem như chấp thuận vấn đề được hỏi ý kiến và phải chịu trách nhiệm hoàn toàn những nội dung được hỏi ý kiến ; cơ quan hỏi ý kiến phải thực hiện các bước tiếp theo mà không chờ văn bản của cơ quan được hỏi.

22.2- Khi thực hiện một chức năng được giao như : Thẩm định, xét duyệt dự án đầu tư , v.v... quá thời gian cho phép, thủ trưởng cơ quan và công chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ phải bị xử lý theo Pháp lệnh về cán bộ, công chức hiện hành.

Điều 23.- Chủ đầu tư có trách nhiệm phải quy định rõ trong hợp đồng việc thực hiện các biện pháp chế tài đối với đơn vị tư vấn đầu tư, đơn vị thi công công trình khi có gian dối, không đảm bảo chất lượng công trình và không đảm bảo đúng tiến độ thi công dự án. Đối với các trường hợp chế tài về tài chính trong các hợp đồng sử dụng vốn ngân sách Nhà nước, Kho bạc Nhà nước thành phố chịu trách nhiệm kiểm tra và thu các khoản phạt tiền vào ngân sách thành phố.

Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan theo dõi hoạt động đầu tư, giám định đầu tư ; định kỳ 6 (sáu) tháng lập danh sách và đề xuất các biện pháp xử lý của Ủy ban nhân dân thành phố đối với các chủ đầu tư, các đơn vị tư vấn đầu tư, các đơn vị thi công công trình thực hiện không đảm bảo chất lượng công trình trong quá trình đầu tư.

Điều 24.- Ban hành kèm theo quyết định này bản sơ đồ mô tả quy trình quản lý đầu tư và đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước.

Điều 25.- Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Những qui định trước đây của Ủy ban nhân dân thành phố trái với quyết định này được bãi bỏ.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính-Vật giá, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan ngang Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận-huyện, Tổng Giám đốc và Giám đốc các doanh nghiệp Nhà nước do thành phố quản lý, các chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.-

Nơi nhận :

- Như điều 25
- Thường trực Thành ủy
- Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố
- Ủy ban nhân dân thành phố
- Văn phòng Thành ủy
- Ban Kinh tế-NS HĐND/TP
- VPHĐ-UB : CPVP
- Các Tổ NCTH, TH (4b)
- Lưu (TH)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH**

Lê Thanh Hải